

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Truyền.
2. Ông Trần Văn Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hồ Diên Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 17/4/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Ngọc D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972, tại phường T, tỉnh Nghệ An; số CCCD 040072001260; Nơi cư trú: Khôi Q, phường T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc T, con bà Lê Thị L (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1978, con: Có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 60/2019/HS-ST, thi hành xong bản án ngày 13/9/2019; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 09/02/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lô Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1985, tại tỉnh Nghệ An; số CCCD 040185012184; Nơi cư trú: Bản C, xã M, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn T1 (đã chết), con bà Lô Thị T2, sinh năm 1951; chồng: Trần Thế L1 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 09/02/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay (có mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Khôi Q, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Chị Lương Thị L2, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Anh Hoàng Công T3, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Làng C, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Anh Đậu Thanh M1, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009.

Người đại diện hợp pháp của anh M1:

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1992.

Đều cư trú: Xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/08/2024, Nguyễn Thị Xuân M đăng ký kinh doanh ngành nghề Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tại khách sạn T4 thuộc khối L, phường T, tỉnh Nghệ An. Mã số đăng ký hộ kinh doanh: 27T8005953, mã số hộ kinh doanh: 8859382472-001. Đến ngày 26/01/2026, Lô Thị H và Lương Thị L2 đến cơ sở massage, trao đổi với Nguyễn Thị Xuân M để xin vào làm nhân viên massage. Từ khoảng cuối tháng 01 năm 2026, Nguyễn Thị Xuân M đi điều trị bệnh U tuyến giáp ở bệnh viện nên M trao đổi, thống nhất với chồng là Hoàng Ngọc D đến cơ sở massage tại khách sạn T4 để trực tiếp quản lý thay cho M đi điều trị bệnh.

Ngày 02/02/2026, Lô Thị H và Lương Thị L2 trao đổi với Hoàng Ngọc D về việc mong muốn sử dụng phòng tại cơ sở Massage do D quản lý để thực hiện hành vi bán dâm. Lúc đó, D suy nghĩ việc kinh doanh massage đơn thuần vắng khách, không đủ trả tiền chi phí thuê mặt bằng và muốn có thêm thu nhập nên D đã đồng ý để cho Lô Thị H và Lương Thị L2 sử dụng phòng tại cơ sở T4 do mình quản lý thực hiện hành vi mua bán dâm với khách, nhằm hưởng lợi bất chính. Hoàng Ngọc D trao đổi, thống nhất với Lô Thị H: Khi khách có nhu cầu mua dâm thì Lô Thị H trực tiếp thu tiền mua bán dâm của mình và nhân viên; mỗi người đến mua dâm Lô Thị H đưa cho Hoàng Ngọc D số tiền 200.000 đồng, còn tiền mua bán dâm thì Lô Thị H và Lương Thị L2 tự thỏa thuận với khách mua dâm. Việc tính toán chia tiền được thực hiện vào cuối ngày, Lô Thị H báo số lượng khách vào mua dâm theo từng ngày để đưa D số tiền tương ứng. Sau đó, Lô Thị H trao đổi, thống nhất với Lương Thị L2 khi nào có khách mua dâm thì H sẽ giới thiệu, báo cho L2 để thực hiện hành vi bán dâm với giá mỗi lượt bán dâm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thì Lương Thị L2 đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/02/2026, Lô Thị H đang ở cơ sở massage thì Hoàng Công T3 và Đậu Thanh M1 đi đến; Hoàng Công T3 gặp Lô Thị H để đặt vấn đề có nhu cầu mua dâm. Lô Thị H và Hoàng Công T3 thỏa thuận: Mỗi lần mua dâm mỗi người sẽ phải trả cho H số tiền 700.000 đồng 1 vé, 2 vé là 1.400.000 đồng. Hoàng Công T3 đưa cho H tổng số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó cho H thêm số tiền 100.000 đồng. Sau đó, Lô Thị H hướng dẫn Hoàng Công T3 vào phòng số 3 và Đậu Thanh M1 vào phòng số 2 để chờ nhân viên. Tiếp đó, Lô Thị H đi đến phòng nghỉ của nhân viên và nói với Lương Thị L2 đến phòng số 3 để bán dâm cho Hoàng Công T3, còn Lô Thị H đi vào phòng số 2 để trực tiếp bán dâm cho Đậu Thanh M1.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 02/02/2026, tổ công tác của Phòng C, Công an tỉnh N đang làm nhiệm vụ tại khu vực khối L, phường T, tỉnh Nghệ An thì nhận được tin của quần chúng nhân dân cung cấp phản ánh tại cơ sở Massage khách sạn T4 tại khối L, phường T, tỉnh Nghệ An đang diễn ra hành vi mua bán dâm. Tổ công tác Phòng C đã trực tiếp kiểm tra tại phòng S và phòng số 3, tầng 1, cơ sở Massage của Khách sạn T4 thuộc khối L, phường T, tỉnh Nghệ An phát hiện Lương Thị L2 và Hoàng Công T3, Lô Thị H và Đậu Thanh M1 trong tình trạng không mặc quần áo, đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại phòng số 2, Cơ quan Công an đã lập biên bản và thu giữ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng (đây là bao cao su mà H và M1 sử dụng để quan hệ tình dục). Tại phòng số 3, Cơ quan Công an đã lập biên bản và thu giữ 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng (đây là bao cao su mà L2 và T3 sử dụng để quan hệ tình dục).

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, Hoàng Ngọc D đã đầu thú và khai nhận về hành vi “Chứa mại dâm”, Lô Thị H đã đầu thú và khai nhận về hành vi “Môi giới mại dâm”.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV8 ngày 08 tháng 4 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố Hoàng Ngọc D về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 - Bộ luật Hình sự; truy tố Lô Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2026) về tội “Chứa mại dâm”, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 328; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lô Thị H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2026) về tội “Môi giới mại dâm”, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Lô Thị H.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng, thu giữ trong quá trình kiểm tra phát hiện hành vi mua bán dâm của Lô Thị H và Đậu Thanh M1, tại phòng số 2, tầng A, khách sạn T4; 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình kiểm tra phát hiện hành vi mua bán dâm của Lương Thị L2 và Hoàng Công T3, tại phòng số 3, tầng 1, khách sạn T4.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản làm việc lập hồ 21 giờ 00 phút, ngày 02/02/2026, tại khách sạn T4 thuộc khối L, phường T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Ngày 02/02/2026, Hoàng Ngọc D đã đồng ý để Lô Thị H, Lương Thị L2 thực hiện hành vi bán dâm tại cơ sở Massage khách sạn T4 thuộc khối L, phường T, tỉnh Nghệ An do D trực tiếp quản lý để thu lợi bất chính. D và H thỏa thuận mỗi lần bán dâm, H đưa lại cho D số tiền 200.000 đồng. Lô Thị H trao đổi, thống nhất với Lương Thị L2 khi nào có khách mua dâm thì H sẽ giới thiệu, báo cho L2 để thực hiện hành vi bán dâm với giá mỗi lượt bán dâm là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Công T3, Đậu Thanh M1 đến mua dâm. Hoàng Công T3 đưa cho H tổng số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó cho H thêm số tiền 100.000 đồng. Khi Lô Thị H và Đậu Thanh M1, Lương Thị L2 và Hoàng Công T3 đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 2, số C tầng A, cơ sở massage khách sạn T4 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc D đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 - Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025). Hành vi của bị cáo Lô Thị H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 - Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo D là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo H là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi chứa, môi giới mại dâm là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo D có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc”. Tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội Chứa mại dâm nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự; bị cáo D hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 - Bộ luật Hình sự như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 cũng đủ nghiêm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Lô Thị H; 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng, thu giữ trong quá trình kiểm tra phát hiện hành vi mua bán dâm của Lô Thị H và Đậu Thanh M1, tại phòng số 2, tầng A, khách sạn T4; 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình kiểm tra phát hiện hành vi mua bán dâm của Lương Thị L2 và Hoàng Công T3, tại phòng số 3, tầng 1, khách sạn T4.

Xét số tiền 1.500.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình kiểm tra phát hiện hành vi mua, bán dâm của bị cáo và các đối tượng khác. Xét vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Xuân M là chủ cơ sở kinh doanh ngành nghề Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) tại khách sạn T4 tại khối L, phường T, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra xác định, vào cuối tháng 01/2026, Nguyễn Thị Xuân M đã bàn giao cho chồng là Hoàng Ngọc D trực tiếp quản lý cơ sở Massage nêu trên để chị Nguyễn

Thị Xuân M đi điều trị bệnh, Chị M không đến cơ sở Massage và không biết việc Hoàng Ngọc D thực hiện hành vi Chứa mại dâm tại cơ sở Massage nêu trên. Do đó, Nguyễn Thị Xuân M không đồng phạm với Hoàng Ngọc D về tội Chứa mại dâm.

[9] Đối với hành vi bán dâm của Lô Thị H và Lương Thị L2 đã vi phạm khoản 1 Điều 33 Nghị định 282/2025/NĐ - CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. Ngày 27/3/2026 Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm đối với Lô Thị H, Lương Thị L2.

[10] Đối với Hoàng Công T3 và Đậu Thanh M1 thực hiện hành vi mua dâm, vi phạm khoản 1 Điều 32 Nghị định 282/2025/NĐ - CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. Ngày 27/3/2026 Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua dâm đối với Hoàng Công T3, Đậu Thanh M1.

[11] Về án phí: Buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc D 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2026), về tội “Chứa mại dâm”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 328; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lô Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2026), về tội “Môi giới mại dâm”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc D về cho UBND phường T, tỉnh Nghệ An; bị cáo Lô Thị H về cho UBND xã M, tỉnh Nghệ An nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo D, H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo D, H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo D, H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lô Thị H. Số tiền trên hiện có tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI, theo Phiếu nhập kho lập ngày 12/3/2026 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI và Biên bản giao nhận tài sản ngày 12/3/2026, giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Kho bạc Nhà nước khu vực XI.

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H và các đối tượng trong quá trình mua bán dâm.

Tang vật trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Ngọc D và Lô Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên